

Bản án số: 100/2018/ HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Gia

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Nga - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/ HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn D, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; có vợ là: Vũ Thị Ch, sinh năm 1987 (đã ly hôn) có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Lê Văn P, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Xóm Quyết Thắng, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 16/4/2018, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại xóm L, xã L, huyện P kiểm tra phát hiện một nam thanh niên khai tên là Lê Văn H trú tại xóm D, xã T, huyện P, Thái Nguyên đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 xilanh loại 03cc đã qua sử dụng; 01 ống Nôvôcain đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy vờ học sinh. Lê Văn H khai về nguồn gốc số Heroine mà H sử dụng là do H đi cùng với anh Lê Văn Psinh năm 1969 HKTT: Xóm Q, xã D, huyện P, Thái Nguyên đến nhà Dương Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm Diên Cầu, Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên để mua. Khi đến nhà T, H và P có gặp T ở nhà, H có bảo T là “để cho một cái” (ý hỏi mua một gói heroine của T), T đồng ý và H đã đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), T đã nhận tiền của H và H có quay sang hỏi P là “có lấy không” (ý hỏi P có lấy ma túy của T không) P bảo có và cũng đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T nhận tiền của H và P rồi đi vào trong buồng lấy ma túy rồi quay ra đưa cho H và P mỗi người một gói ma túy heroine được gói ngoài bằng giấy vờ học sinh. Sau khi mua được ma túy H và P ra về mỗi người đi một hướng để sử dụng. H đã mang số ma túy vừa mua được của T đến khu vực bờ kè thuộc xóm L mang ra để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và lập biên bản và thu giữ vật chứng như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp “Người, nhà ở, khu vực nhà ở” số 46 ngày 16/4/2018 đối với Dương Văn T, quá trình khám xét người, nhà ở, khu vực nhà ở của T đã thu giữ: 02 (Hai) gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy vờ học sinh, trong đó một gói thu giữ tại túi quần bên pH đang mặc của T và một gói thu giữ tại dưới gối đầu giường ngủ của T; 01 điện thoại di động màu xanh loại NOKIA – 130; 37 mảnh giấy vờ học sinh màu trắng kích thước 02 x 02cm; 01 dao tem (*Đã qua sử dụng*) và số tiền 550.000đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Dương Văn T có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,182 gam (*không thấy một trăm tám mươi hai gam*), lấy toàn bộ làm mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên giám định (Ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số: 602/KL-PC54 ngày 23/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Văn T gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là: 0,182 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T khai nhận: Do mắc nghiện ma túy Heroine từ năm 2010, sử dụng bằng hình thức hút, T thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và có bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 16/4/2018, T đang ở nhà của T thì có Lê Văn H và Lê Văn P đến nhà của T và hỏi mua ma túy của T, T đã đồng ý và bán cho H và P mỗi người một gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra cách đó khoảng một tháng, T không nhớ rõ thời gian cụ thể T có đi mua về và bán lại cho Lê Văn H một gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy T bớt lại một ít để sử dụng, số còn lại T đưa lại cho H.

Lời khai nhận tội của Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những người tham gia tố tụng khác.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSPB, ngày 09-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Văn T từ 8 đến 9 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,136 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một) xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01(một) con dao tem đã qua sử dụng, 01(một) ống NOVOCAIN; 38 (ba mươi tám) mảnh giấy vớ học sinh màu trắng kích thước 02 x 02cm.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu xanh số imel: 95205 máy cũ đã qua sử dụng

- Truy thu 300.000đ tiền thu lời bất chính

- Tạm giữ 250.000đồng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 16/4/2018, tại nhà ở của mình ở Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi bán trái phép Heroine cho Lê Văn H và Lê Văn P mỗi người 01 gói Heroine được tổng số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 3/2018 T đã bán cho Lê Văn H 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nhà T 02 gói Heroine có tổng khối lượng là: 0,182 gam do T cất giấu để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Dương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với hai người trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa P, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội,... Hành vi phạm tội của bị cáo cần pH xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo hưởng một T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không pH chịu T tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính lẽ ra pH áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên, xét thấy bị cáo là hộ nghèo, vợ chồng đã ly hôn, hiện nay bị cáo đang nuôi 01 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,136 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một) xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01(một) con dao tem đã qua sử dụng, 01(một) ống NOVOCAIN; 38 (ba mươi tám) mảnh giấy vở học sinh màu trắng kích thước 02 x 02cm

- Đối với số tiền 550.000đ thu giữ của bị cáo trong đó có 300.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà Nước;

Số tiền còn lại là 250.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn pH nộp tiền án phí HSST nên để đảm bảo cho việc Thi hành án cần tạm giữ của bị cáo T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu xanh số imel: 95205 máy cũ đã qua sử dụng bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. .

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Xử phạt Dương Văn T **8 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17- 4-2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,136 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; 01(một) xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01(một) con dao tem đã qua sử dụng, 01(một) ống NOVOCAIN; 38 (ba mươi tám) mảnh giấy vờ học sinh màu trắng kích thước 02 x 02cm.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu xanh số imel: 95205 máy cũ đã qua sử dụng

- Truy thu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền thu lời bất chính

- Tạm giữ 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2018 và ủy nhiệm chỉ số 58 ngày 14/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý